

## ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên  
tại Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030**

-----

Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới". Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế trong công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên thời gian qua; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030" với các nội dung trọng tâm sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****1. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa quyết định đối với việc bổ sung lực lượng, bảo đảm sự kế thừa, phát triển liên tục của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đối với tỉnh Lạng Sơn - một tỉnh miền núi, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, công tác phát triển đảng viên càng có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Trong những năm qua, công tác phát triển đảng viên luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, bài bản và đi vào thực chất với những kết quả nổi bật: Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, số lượng đảng viên kết nạp hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Trung ương đề ra; cơ cấu đã có sự chuyển dịch tích cực; chất lượng, bản lĩnh chính trị đảng viên tiếp tục được nâng lên; quy trình tạo nguồn, bồi dưỡng, xem xét kết nạp được thực hiện chặt chẽ, khách quan, cơ bản bảo đảm phương châm "coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng".

Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên trong Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Chất lượng chưa đồng đều, ở một số nơi còn biểu hiện chạy

theo số lượng. Bản lĩnh chính trị và năng lực công tác của một bộ phận đảng viên còn hạn chế; số đảng viên dự bị xin ra khỏi Đảng còn cao<sup>1</sup>. Cơ cấu đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự hợp lý, tỷ lệ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, khu dân cư, trong lực lượng thanh niên, trí thức trẻ, học sinh, sinh viên còn thấp so với tiềm năng<sup>2</sup>. Tính kế thừa, liên tục của đội ngũ đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu lâu dài; tuổi đời bình quân đảng viên của Đảng bộ còn cao<sup>3</sup>; số lượng đảng viên cao tuổi, đảng viên được miễn sinh hoạt đảng có xu hướng tăng. Công tác tạo nguồn gặp nhiều khó khăn, do sự chuyển dịch cơ cấu lao động và xu hướng ly hương của giới trẻ khiến nguồn bồi dưỡng tại một số địa phương bị thu hẹp, khó đảm bảo chỉ tiêu kết nạp đảng viên hằng năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra<sup>4</sup>. Việc thực hiện đồng thời yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần các nghị quyết, kết luận của Trung ương với mục tiêu bảo đảm tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm theo Nghị quyết Đại hội đảng các cấp đang tạo ra áp lực không nhỏ cho cấp uỷ cơ sở, dễ dẫn đến tình trạng lúng túng trong triển khai thực hiện.

Trước yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi đội ngũ đảng viên phải là những người đi đầu, đủ bản lĩnh, năng lực, có trình độ chuyên môn cao và khả năng dẫn dắt quần chúng trong kỷ nguyên số. Do đó, việc ban hành Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030*” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh, bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra là cần thiết.

## 2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết

---

1. 142 trường hợp.

2. Số lượng đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chỉ chiếm 4,2%; trong học sinh, sinh viên chỉ chiếm 2,25%.

3. 48,6 tuổi.

4. Theo đăng ký chỉ tiêu kết nạp đảng viên năm 2026 của các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ đạt 1.826 đảng viên; kết quả khảo sát nguồn giai đoạn 2026 - 2030 cho thấy năm 2029, 2030 không đảm bảo nguồn kết nạp đủ 2000 đảng viên/năm.

ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

- Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

- Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;

- Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW, ngày 27/9/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên;

- Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 270-KH/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN; THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Tình hình tổ chức đảng và đảng viên<sup>5</sup>**

#### **1.1. Về tổ chức đảng**

Đảng bộ tỉnh có **69** đảng bộ trực thuộc, **1.205** tổ chức cơ sở đảng (*139 đảng bộ cơ sở, 1.066 chi bộ cơ sở*), 18 đảng bộ bộ phận và 676 chi bộ trực thuộc đảng

---

5. Số liệu tính đến 30/12/2025.

ủy cơ sở, 73 chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; 1.646 chi bộ thôn, tổ dân phố. Trong tổng số tổ chức cơ sở đảng, có 178 tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (chiếm 14,8%); 765 tổ chức cơ sở đảng ở đơn vị sự nghiệp (chiếm 63,5%); 165 tổ chức cơ sở đảng thuộc khối lực lượng vũ trang (chiếm 13,7%); 97 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, hợp tác xã (chiếm 8,0%).

## ***1.2. Về đội ngũ đảng viên***

Đảng bộ tỉnh có **71.997** đảng viên (chiếm khoảng 8,16% dân số), trong đó có 69.696 đảng viên chính thức, 2.301 đảng viên dự bị. Đảng viên nữ có 32.217 đồng chí (chiếm 44,8%); đảng viên là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 5.838 đồng chí (chiếm 8,1%); đảng viên là người theo tôn giáo có 153 đồng chí (chiếm 0,2%). Số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng là 8.558 đồng chí (chiếm 11,9%).

*Về độ tuổi:* Đảng viên từ 18 đến 50 tuổi có 44.058 đồng chí (chiếm 61,2%); đảng viên trên 50 tuổi có 27.939 đồng chí (chiếm 38,8%); tuổi đời bình quân của đảng viên toàn Đảng bộ là 48,6 tuổi. Cơ cấu độ tuổi cơ bản bảo đảm tính kế thừa giữa các thế hệ, song tỷ lệ đảng viên lớn tuổi còn tương đối cao, nhất là ở khu vực nông thôn, thôn, tổ dân phố.

*Về trình độ giáo dục phổ thông:* Đảng viên có trình độ trung học phổ thông chiếm tỷ lệ chủ yếu, chiếm 77,4%; trình độ trung học cơ sở chiếm 19,2%; trình độ tiểu học còn 3,4%, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:* Có 45.777 đảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (chiếm 63,6% tổng số đảng viên); trong đó, trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ tương đối (tiến sĩ 0,1%; thạc sĩ 5,0%; đại học 53,6%). Tuy nhiên, đội ngũ đảng viên có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và công nhân kỹ thuật vẫn còn chiếm tỷ lệ đáng kể, phản ánh sự không đồng đều về chất lượng chuyên môn giữa các khu vực, loại hình tổ chức cơ sở đảng.

*Về trình độ lý luận chính trị:* Có 16.061 đảng viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chiếm 22,3% tổng số đảng viên; trong đó, trình độ cao cấp, cử nhân lý luận chính trị chiếm 24,5%, trung cấp chiếm 75,5%. Tỷ lệ đảng viên chưa qua đào tạo lý luận chính trị còn khá lớn, đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới.

*Về cơ cấu dân tộc:* Đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (80,9%), tập trung chủ yếu ở dân tộc Tày 32.790 đảng viên (chiếm 45,5%), dân tộc Nùng 22.410 đảng viên (chiếm 31,1%), dân tộc Dao 1.840 đảng viên (chiếm 2,6%), dân tộc Mông 622 đảng viên (chiếm 0,9%)...thể hiện rõ đặc thù của tỉnh miền núi, đồng thời khẳng định vai trò nòng cốt của đội ngũ đảng viên là người dân tộc thiểu số tại cơ sở.

*(Chi tiết có biểu số liệu 1A, 1B, 1C kèm theo)*

## 2. Thực trạng công tác phát triển đảng viên

### 2.1. Công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ, thường xuyên và liên tục, cả trong bối cảnh dịch COVID-19. Toàn tỉnh đã tổ chức **319** lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, với **16.495** học viên tham gia, bình quân khoảng **63** lớp/năm và hơn **3.299** học viên/năm. Quy mô các lớp học được duy trì tương đối ổn định, bình quân từ **52** học viên/lớp.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nâng cao chất lượng, cơ cấu và tính bền vững của nguồn kết nạp, công tác bồi dưỡng vẫn còn biểu hiện thiên về đáp ứng số lượng; tính chủ động trong tạo nguồn dài hạn chưa cao. Số lượng học viên được bồi dưỡng ở một số địa bàn, lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng quần chúng ưu tú; việc phân bổ chỉ tiêu mở lớp giữa các địa phương, đơn vị còn chưa đồng đều. Điều này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục rà soát, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng theo hướng sát thực tiễn, gắn chặt với mục tiêu nâng cao chất lượng tạo nguồn.

*(Chi tiết có biểu số liệu 02 kèm theo)*

### 2.2. Công tác kết nạp đảng viên mới

Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh đã kết nạp được **10.836** đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp **2.167** đảng viên mới<sup>6</sup>. Cơ cấu đảng viên mới nhìn chung phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, cụ thể:

- *Độ tuổi*: Từ 18 tuổi đến 30 tuổi 4.375 đảng viên (chiếm 40,4%); từ 31 tuổi đến 35 tuổi 3.323 đảng viên (chiếm 30,7%); 36 tuổi đến 40 tuổi 2.064 đảng viên (chiếm 19,0%); 41 tuổi đến 45 tuổi 757 đảng viên (chiếm 7,0%); 46 tuổi đến 50 tuổi 230 đảng viên (chiếm 2,1%); 51 tuổi đến 55 tuổi 67 đảng viên (chiếm 0,6%); 56 tuổi đến 60 tuổi 20 đảng viên (chiếm 0,2 %).

- *Giới tính*: Nữ 6.061 đảng viên (chiếm 55,9%).

- *Dân tộc thiểu số*: Kết nạp 9.089 đảng viên (chiếm 83,9%).

- *Trình độ học vấn*: Tiểu học 79 đảng viên (chiếm 0,7%); trung học cơ sở 1.246 đảng viên (chiếm 11,5%); trung học phổ thông 9.511 đảng viên (chiếm 87,8%).

- *Trình độ chuyên môn nghiệp vụ*: 7.172/10.836 đảng viên kết nạp (chiếm 66,2%), trong đó: Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp 407 đảng viên (chiếm 5,7%); trung cấp 931 đảng viên (chiếm 13%); cao đẳng 1.576 đảng viên (chiếm 21,9%); đại học 4.039 đảng viên (chiếm 56,3%); thạc sĩ 216 đảng viên (chiếm 3,0%); tiến sĩ 03 đảng viên (chiếm 0,1%).

---

6. Năm 2021 kết nạp được 2.182 đảng viên; năm 2022 kết nạp được 2.171 đảng viên; năm 2023 kết nạp được 2.177 đảng viên; năm 2024 kết nạp được 2.258 đảng viên; năm 2025 kết nạp được 2.048 đảng viên.

- Đảng viên là người theo tôn giáo: 21 đảng viên (chiếm 0,2%).
- Đảng viên là đoàn viên thanh niên: 4.643 đảng viên (chiếm 42,8%).
- Chia theo nghề nghiệp:
  - + Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên: 523 người (chiếm 4,8%).
  - + Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên: 44 người (chiếm 0,4%).
  - + Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 245 người (chiếm 2,3%).
  - + Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, bản: 207 người (chiếm 1,9%).
  - + Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: 4.241 người (chiếm 39,1%).
  - + Viên chức trong đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: 13 người (chiếm 0,1%).
  - + Nhóm lao động trong doanh nghiệp: 453 người (chiếm 4,2%), trong đó: Lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp: 20 người (chiếm 0,18%); Nhân viên, lao động gián tiếp: 276 người (chiếm 2,54%); công nhân, lao động trực tiếp sản xuất: 157 người (chiếm 1,45%).
  - + Người làm nông, lâm, ngư nghiệp 3.613 người (chiếm 33,3%).
  - + Sĩ quan, chiến sỹ quân đội và công an: 687 người (chiếm 6,3%).
  - + Sinh viên: 16 người (chiếm 0,15%).
  - + Học sinh: 228 người (chiếm 2,1%).
  - + Lao động hợp đồng, lao động tự do...: 566 người (chiếm 5,2%).

*(Chi tiết có biểu số liệu 03 kèm theo)*

### **2.3. Về nguồn quần chúng ưu tú đủ điều kiện xem xét để bồi dưỡng kết nạp đảng<sup>7</sup>**

#### **2.3.1. Số lượng quần chúng ưu tú**

Đảng bộ tỉnh có **7.111** quần chúng ưu tú đang được quản lý, theo dõi, tạo nguồn. Trong đó:

- Cán bộ, công chức, viên chức: 2.172 người (chiếm 30,5%).
- Lãnh đạo, quản lý và người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã: 214 người (chiếm 3,0%).
- Lực lượng vũ trang: 312 người (chiếm 4,4%).
- Thôn, tổ dân phố: 3.497 người (chiếm 49,2%).

---

7. Theo báo cáo của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ ở thời điểm 30/9/2025.

- *Học sinh, sinh viên và các đối tượng khác*: 916 người (chiếm 12,9%).

### **2.3.2. Số lượng quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng nhận thức về Đảng nhưng chưa được kết nạp**

Đảng bộ tỉnh có **2.780** quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng nhận thức về Đảng nhưng chưa được kết nạp, chiếm 39,1% tổng nguồn quần chúng ưu tú hiện có, tập trung chủ yếu ở:

- *Thôn, tổ dân phố*: 1.410 người (chiếm trên 50%).
- *Khối sự nghiệp công lập*: 1.050 người (chiếm 37,8%).
- *Các nhóm khác*: 320 người (chiếm 11,5%).

Thực trạng này phản ánh rõ độ trễ giữa khâu bồi dưỡng và khâu kết nạp; việc theo dõi, giúp đỡ, hoàn thiện hồ sơ và đánh giá quá trình rèn luyện ở một số nơi còn chậm, nhất là ở cơ sở.

### **2.3.3. Số lượng quần chúng ưu tú chưa được bồi dưỡng nhận thức về Đảng**

Trong tổng số 7.111 quần chúng ưu tú, có **2.554** người chưa được bồi dưỡng nhận thức về Đảng, chiếm khoảng 35,9% tổng nguồn quần chúng ưu tú hiện có. Đây là bộ phận quần chúng đã được phát hiện, đưa vào diện theo dõi, tạo nguồn nhưng chưa được tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, phản ánh rõ khoảng trống giữa khâu phát hiện nguồn và khâu tổ chức bồi dưỡng.

### **2.3.4. Dự ước nguồn quần chúng ưu tú giai đoạn 2026 - 2030**

Bên cạnh nguồn hiện có, dự báo nguồn quần chúng ưu tú hằng năm của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn tới tương đối dồi dào, cụ thể:

- *Năm 2026*: khoảng **2.316** quần chúng;
- *Năm 2027*: khoảng **2.132** quần chúng;
- *Năm 2028*: khoảng **2.047** quần chúng;
- *Năm 2029*: khoảng **1.951** quần chúng;
- *Năm 2030*: khoảng **1.820** quần chúng.

Tổng dự ước nguồn quần chúng ưu tú giai đoạn 2026 - 2030 là **10.266** người.

*(Chi tiết có biểu số liệu 04 kèm theo)*

## **3. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **3.1. Ưu điểm**

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác phát triển đảng viên được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng Đảng, được chỉ đạo tương đối đồng bộ từ khâu tạo nguồn, bồi dưỡng nhận thức đến xem xét kết nạp. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động rà soát, đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng và xây dựng kế hoạch tạo nguồn phát triển đảng viên phù hợp, sát thực tế. Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp

đảng viên mới được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, góp phần quan trọng vào công tác củng cố, nâng cao, phát triển tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

Kết quả kết nạp đảng viên hằng năm cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần bổ sung lực lượng cho Đảng bộ tỉnh. Với 10.836 đảng viên được kết nạp trong giai đoạn 2021 - 2025, bình quân hơn 2.100 đảng viên/năm, góp phần bổ sung lực lượng, bảo đảm duy trì và phát triển đội ngũ đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành và địa phương.

Cơ cấu đảng viên mới có nhiều điểm tích cực, phù hợp đặc điểm địa phương. Tỷ lệ đảng viên trẻ chiếm đa số (trên 70% dưới 35 tuổi), đảng viên nữ (chiếm 55,9%), đảng viên là người dân tộc thiểu số (chiếm 83,9%) phản ánh sự quan tâm đến tính kế thừa, bình đẳng giới và đặc thù miền núi, dân tộc của tỉnh. Trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của đảng viên mới từng bước được nâng lên, trong đó tỷ lệ có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chiếm trên 80% số đảng viên có trình độ chuyên môn.

Nguồn quần chúng ưu tú tương đối dồi dào, phân bố rộng khắp các lĩnh vực và địa bàn. Với trên 7.100 quần chúng ưu tú đang được theo dõi, cùng dự ước hơn 10.000 quần chúng ưu tú trong giai đoạn 2026 - 2030, Đảng bộ tỉnh có điều kiện thuận lợi để chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên lâu dài, không bị động về nguồn.

### **3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

#### **3.2.1. Hạn chế**

Việc tổ chức bồi dưỡng nhận thức về Đảng ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu tạo nguồn. Số lượng quần chúng ưu tú chưa được bồi dưỡng còn cao (35,9%), cho thấy sự chưa đồng bộ giữa khâu phát hiện nguồn và khâu tổ chức bồi dưỡng. Việc mở lớp bồi dưỡng ở một số địa phương, đơn vị còn mang tính đáp ứng yêu cầu trước mắt, chưa chủ động chuẩn bị nguồn lâu dài cho công tác kết nạp đảng viên.

Khoảng cách giữa khâu bồi dưỡng và kết nạp còn lớn. Số quần chúng đã được bồi dưỡng nhưng chưa được kết nạp chiếm gần 40% tổng nguồn, phản ánh việc theo dõi, giúp đỡ, hoàn thiện điều kiện và hồ sơ kết nạp ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở còn chậm, thiếu quyết liệt; việc rà soát, phân loại, đề xuất kết nạp ở một số nơi còn chậm.

Cơ cấu phát triển đảng viên chưa thật sự cân đối giữa các khu vực, lĩnh vực. Nguồn và kết quả kết nạp đảng viên vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực công và nông thôn; trong khi đó tỷ lệ đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, học sinh, sinh viên và một số nhóm lao động trực tiếp còn thấp so với tiềm năng.

Công tác quản lý, theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú ở một số chi bộ chưa chặt chẽ; việc phân công đảng viên giúp đỡ, nhận xét, đánh giá quá trình rèn luyện của quần chúng ở một số nơi còn mang tính hình thức. Công tác quản lý, theo dõi, cập nhật biến động nguồn ở một số nơi chưa đồng đều, chặt chẽ, nhất là ở khu vực

thôn, tổ dân phố và nhóm lao động tự do, hợp đồng.

### **3.2.2. Khó khăn, vướng mắc**

- Với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh miền núi, dân cư phân tán, trình độ không đồng đều ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tạo nguồn và bồi dưỡng. Nhiều quần chúng ưu tú ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa gặp khó khăn về thời gian, điều kiện tham gia học tập tập trung; trình độ nhận thức không đồng đều, kéo dài quá trình rèn luyện, phấn đấu.

- Công tác phát triển đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước gặp nhiều rào cản. Do đặc thù sản xuất, kinh doanh, quan hệ lao động linh hoạt, biến động lớn về nhân sự; một số chủ doanh nghiệp, người lao động chưa thực sự quan tâm hoặc chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia sinh hoạt, bồi dưỡng chính trị.

- Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên chặt chẽ, trong khi năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của một bộ phận cấp ủy cơ sở còn hạn chế. Điều này dẫn đến tâm lý thận trọng quá mức, kéo dài thời gian xem xét, hoàn thiện hồ sơ, nhất là đối với những đối tượng ngoài khu vực công.

- Công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở một số nơi chưa thật sự đồng bộ. Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong phát hiện, giới thiệu, theo dõi quần chúng ưu tú chưa được phát huy đầy đủ, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác phát triển đảng viên.

### **3.2.3. Nguyên nhân**

#### *\* Nguyên nhân khách quan*

- Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, dân cư phân tán, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao; trình độ dân trí, điều kiện tiếp cận thông tin, nhận thức chính trị không đồng đều. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn, nhất là ở thôn, bản, vùng sâu, vùng xa.

- Cơ cấu kinh tế của tỉnh còn thiên về nông nghiệp, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước phát triển chưa mạnh. Số lượng doanh nghiệp quy mô nhỏ, lao động phân tán, biến động lớn; nhiều doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng hoặc tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Đây là nguyên nhân khách quan làm cho nguồn quần chúng ưu tú và kết quả phát triển đảng viên trong khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước, còn hạn chế.

- Tính chất đặc thù của một số nhóm đối tượng: Lao động tự do, lao động hợp đồng, công nhân trực tiếp sản xuất và sinh viên thường xuyên thay đổi nơi cư trú, học tập, công tác; thời gian làm việc không ổn định, khó bố trí tham gia lớp bồi dưỡng tập trung và duy trì quá trình theo dõi, rèn luyện liên tục. Điều này làm gia tăng tỷ lệ quần chúng đã bồi dưỡng nhưng chưa đủ điều kiện kết nạp hoặc bị gián đoạn quá trình phấn đấu.

- Tác động của dịch bệnh COVID-19 và các yếu tố bất thường. Trong giai đoạn 2021 - 2022, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng đến việc tổ chức lớp bồi dưỡng, sinh hoạt tập trung, kiểm tra, giám sát và hoàn thiện hồ sơ kết nạp, dẫn đến độ trễ nhất định giữa bồi dưỡng và kết nạp ở một số địa phương, đơn vị.

- Việc thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình kết nạp là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, song cũng làm kéo dài thời gian xem xét, sàng lọc đối với một số đối tượng, nhất là ở khu vực ngoài nhà nước và địa bàn cơ sở.

- Biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giảm dần theo lộ trình tinh giản biên chế; bên cạnh đó, qua quá trình phấn đấu, rèn luyện, đội ngũ cán bộ, công chức hầu hết đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng; nhiều nơi đã hết nguồn kết nạp Đảng viên.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chi bộ về công tác phát triển đảng viên chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc. Ở một số nơi, công tác phát triển đảng viên chưa được đặt đúng tầm là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính chiến lược lâu dài; còn biểu hiện trông chờ vào nguồn sẵn có, thiếu chủ động mở rộng, tạo nguồn mới, nhất là ở khu vực doanh nghiệp và học sinh, sinh viên.

- Công tác xây dựng kế hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng và kết nạp chưa đồng bộ, thiếu tính liên thông. Việc lập kế hoạch ở một số địa phương, đơn vị còn nặng về chỉ tiêu kết nạp hằng năm, chưa gắn chặt với kế hoạch bồi dưỡng, phân công giúp đỡ và quản lý nguồn theo từng nhóm đối tượng. Điều này dẫn đến tình trạng số quần chúng chưa được bồi dưỡng hoặc đã bồi dưỡng nhưng chưa được kết nạp còn cao.

- Công tác quản lý, theo dõi và giúp đỡ quần chúng ưu tú ở cơ sở còn hạn chế. Một số chi bộ chưa thực hiện tốt việc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ quần chúng; việc đánh giá quá trình phấn đấu còn hình thức, thiếu chiều sâu, dẫn đến chậm hoàn thiện điều kiện kết nạp hoặc bỏ lỡ thời điểm thuận lợi.

- Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ. Ở một số nơi, công tác phối hợp giữa cấp ủy với đoàn thanh niên, công đoàn, hội phụ nữ, hội nông dân... trong phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú còn lỏng lẻo, chưa tạo thành chuỗi liên tục từ phong trào đến kết nạp Đảng.

- Năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ làm công tác đảng còn hạn chế. Một số cán bộ chưa nắm chắc quy định, quy trình; còn tâm lý e dè, thận trọng quá mức, sợ sai, sợ trách nhiệm trong xem xét, đề nghị kết nạp, nhất là đối với các đối tượng ngoài khu vực công, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý hồ sơ.

- Ảnh hưởng của một số vụ việc cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật nghiêm trọng do sa vào chủ nghĩa cá nhân, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thiếu gương mẫu, làm giảm sút

niềm tin của quần chúng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời. Việc phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế trong tạo nguồn, bồi dưỡng và kết nạp ở một số địa bàn chưa kịp thời; chưa có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được tổng kết, nhân rộng.

### **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. MỤC TIÊU**

##### ***1.1. Mục tiêu chung***

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về công tác phát triển đảng viên. Chú trọng chất lượng, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ và sự tín nhiệm của quần chúng tại nơi làm việc/cư trú làm thước đo chính để xem xét kết nạp, không chạy theo số lượng đơn thuần, đồng thời không định kiến hẹp hòi, không tích cực tạo điều kiện kết nạp đảng viên; bảo đảm 100% đảng viên mới kết nạp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, thấm nhuần lý luận chính trị và các quan điểm mới của Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là tư duy về “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”; có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Lạng Sơn trong kỷ nguyên số; bảo đảm tỷ lệ phát triển đảng viên mới hàng năm đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên của năm trước liền kề.

##### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

- Hằng năm, 100% đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên mới, đảm bảo chỉ tiêu kết nạp Đảng viên được giao.

- Hằng năm kết nạp đảng viên mới đạt trên 2.000 đảng viên, trong đó:

+ Kết nạp đảng viên ở khu vực thôn, tổ dân phố đạt từ 50% trở lên, tương đương khoảng 1000 đảng viên.

+ Kết nạp đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức đạt từ 35% trở lên, tương đương khoảng 700 đảng viên.

+ Kết nạp đảng viên trong lực lượng vũ trang đạt từ 6% trở lên, tương đương khoảng 120 đảng viên.

+ Kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã đạt từ 5% trở lên, tương đương khoảng 100 đảng viên.

+ Kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên đạt từ 6% trở lên, tương đương khoảng 120 đảng viên.

- Phần đầu ít nhất trên 40% đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

- Phần đầu đến năm 2030, 90% trở lên đảng viên mới có trình độ trung học phổ thông trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% các đơn vị kinh tế tư nhân có đủ điều kiện để thành lập được tổ chức đảng.

## **2. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### ***2.1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên về công tác phát triển đảng viên***

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên; xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, gắn trực tiếp với yêu cầu củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ đặc điểm địa bàn, loại hình tổ chức và nguồn quần chúng ưu tú để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tạo nguồn phát triển đảng viên hằng năm, trong đó xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú; khắc phục tư tưởng trông chờ, khoán trắng cho tổ chức đoàn thể hoặc chạy theo chỉ tiêu số lượng. Các đồng chí cấp ủy viên các cấp được phân công phụ trách địa bàn, tổ chức đảng phải xác định công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình công tác của cấp ủy, cá nhân. Cấp ủy viên không chỉ dừng lại ở việc đôn đốc chung mà phải trực tiếp chỉ đạo, cùng với chi bộ, đảng bộ cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tìm kiếm nguồn quần chúng ưu tú.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh miền núi, biên giới; chú trọng tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị và phong trào thi đua tại cơ sở; thông qua hoạt động của Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, tập trung vào đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, học sinh, sinh viên và quần chúng ở thôn, bản, khu dân cư; phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong vận động quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Tăng cường ứng dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện cơ sở như: bản tin nội bộ, hệ thống thông tin cơ sở, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, tài liệu sinh hoạt chi bộ, đồng thời lựa chọn nội dung ngắn gọn, cụ thể, tránh hình thức, khẩu hiệu, nhất là đối với quần chúng ở vùng sâu, vùng xa.

Lấy kết quả tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp và nâng cao chất lượng đảng viên là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng và cá nhân người đứng đầu.

### ***2.2. Nâng cao chất lượng tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú***

Tập trung rà soát, đánh giá sát thực trạng nguồn quần chúng ưu tú trên từng

địa bàn, từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị; khắc phục tình trạng phát hiện nguồn chưa gắn với bồi dưỡng, theo dõi, giúp đỡ và hoàn thiện hồ sơ kết nạp. Hằng năm, các cấp ủy chỉ đạo xây dựng danh sách quản lý quần chúng ưu tú một cách chặt chẽ, phân loại theo nhóm đối tượng (cán bộ, công chức, viên chức; học sinh, sinh viên; người lao động trong doanh nghiệp; quần chúng ở thôn, bản, khu dân cư; lực lượng vũ trang) để có biện pháp bồi dưỡng phù hợp.

*Đối với khu vực thôn, tổ dân phố*, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng quần chúng có uy tín, tiêu biểu trong cộng đồng dân cư; quan tâm tạo nguồn từ đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; bộ đội xuất ngũ, người hoàn thành nghĩa vụ công an; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp trở về địa phương; những người lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi. Gắn công tác tạo nguồn với các phong trào thi đua ở cơ sở, qua đó phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực để bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng; quan tâm phát triển đảng viên ở địa bàn còn khó khăn, nơi có ít đảng viên.

*Đối với những trường hợp thanh niên đi làm ăn xa*, cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố thường xuyên rà soát, lập danh sách thanh niên đi làm ăn xa; nắm nơi làm việc và tình hình sinh hoạt của thanh niên. Duy trì liên hệ với thanh niên thông qua gia đình, các kênh mạng xã hội, nhóm liên lạc... để kịp thời cập nhật thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, định hướng phấn đấu vào Đảng; thực hiện phân công đảng viên chính thức, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... trực tiếp theo dõi, giúp đỡ từng trường hợp cụ thể; định kỳ (3 - 6 tháng) đánh giá mức độ phấn đấu, bổ sung, điều chỉnh danh sách nguồn. Trường hợp đủ điều kiện, tạo điều kiện để thanh niên được tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và xem xét kết nạp tại nơi làm việc hoặc nơi cư trú theo quy định.

*Đối với khu vực đơn vị sự nghiệp công lập*, tập trung chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động tạo nguồn trong đội ngũ viên chức trẻ, giáo viên, nhân viên y tế có năng lực chuyên môn, uy tín trong tập thể; khắc phục tình trạng có nguồn nhưng chậm bồi dưỡng hoặc để kéo dài thời gian từ tạo nguồn đến kết nạp.

*Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã*, tăng cường phối hợp giữa cấp ủy địa phương với tổ chức đảng trong doanh nghiệp, công đoàn cơ sở và chủ doanh nghiệp để phát hiện, bồi dưỡng người lao động có ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề vững, chấp hành tốt pháp luật lao động; chú trọng tạo nguồn từ công nhân, lao động trực tiếp sản xuất, hạn chế tình trạng nguồn mỏng, thiếu tính kế cận. Quan tâm xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng đối với chủ doanh nghiệp có đủ phẩm chất, uy tín, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của địa phương.

*Đối với học sinh, sinh viên*, tập trung tạo nguồn từ đoàn viên ưu tú trong các trường trung học phổ thông, cao đẳng; quan tâm bồi dưỡng sớm về nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; bảo đảm việc tạo nguồn, giới thiệu, kết nạp thực hiện đúng quy định, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và môi trường học tập. Đối với các trường THPT, cấp ủy, ban giám hiệu nhà trường cần

triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về kết nạp đảng viên cho học sinh, gia đình, phụ huynh ngay từ đầu cấp (lớp 10) giúp gia đình, học sinh thấy được lý tưởng, giá trị cao quý khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng; thường xuyên có sự phối hợp giáo dục giữa cấp ủy đảng, tổ chức Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các em phấn đấu trong học tập, rèn luyện, vun đắp ước mơ, tạo nguồn bồi dưỡng có chất lượng.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng; gắn việc tổ chức lớp bồi dưỡng với yêu cầu thực tế về tạo nguồn, tránh tình trạng mở lớp hình thức hoặc dàn trải. Phấn đấu hằng năm tăng tỷ lệ quần chúng ưu tú được bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đồng thời giảm dần số quần chúng đã học lớp bồi dưỡng nhưng chưa được kết nạp.

Tăng cường phân công đảng viên chính thức có uy tín, kinh nghiệm trực tiếp theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú trong quá trình phấn đấu; thường xuyên nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của quần chúng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoàn thiện hồ sơ kết nạp, nhất là ở cơ sở, thôn, bản, khu dân cư.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi nguồn quần chúng ưu tú; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về tạo nguồn phát triển đảng viên; tuyên truyền, quán triệt sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin chính trị, kinh tế, xã hội, về các chủ trương mới của Đảng, về công tác phát triển đảng viên từ khâu bồi dưỡng tạo nguồn, giới thiệu quần chúng ưu tú, kết nạp đảng viên... góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và khắc phục tình trạng bị động, thiếu thống nhất trong công tác tạo nguồn.

### ***2.3. Nâng cao chất lượng thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ và kết nạp đảng viên và tăng cường quản lý, rèn luyện đảng viên sau kết nạp***

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy định, quy trình về thẩm tra, xác minh, hoàn thiện hồ sơ và kết nạp đảng viên; coi đây là khâu trực tiếp quyết định chất lượng đảng viên mới, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở thực hiện đầy đủ, đúng quy trình các bước xem xét kết nạp đảng viên; nâng cao trách nhiệm của chi bộ, đảng ủy cơ sở trong việc đánh giá toàn diện quần chúng ưu tú về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả phấn đấu trong thực tiễn, khắc phục tình trạng nể nang, cảm tính hoặc chạy theo chỉ tiêu số lượng.

Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng; thực hiện đúng thẩm quyền, nội dung, phạm vi thẩm tra theo quy định; kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, đầy đủ, tránh để xảy ra sai sót, khiếu nại hoặc phải rà soát, xử lý lại sau khi kết nạp.

Chuẩn hóa việc lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ kết nạp đảng viên; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp ủy, chi bộ về quy trình, thủ tục, biểu mẫu, thời gian

thực hiện từng khâu; khắc phục triệt để tình trạng hồ sơ thiếu thành phần, sai sót về nội dung, kéo dài thời gian xem xét kết nạp.

Gắn kết chặt chẽ giữa việc hoàn thiện hồ sơ với quá trình rèn luyện, thử thách quần chúng ưu tú trong thực tiễn; không xem xét kết nạp đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc động cơ phấn đấu chưa rõ ràng, bảo đảm nguyên tắc “kết nạp đúng người, đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình”.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với công tác thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ và kết nạp đảng viên ở cơ sở; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện buông lỏng lãnh đạo, vi phạm quy trình, quy định; đồng thời biểu dương, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển đảng viên.

Các cấp ủy đảng trong các trường học thực hiện nghiêm việc giới thiệu học sinh, sinh viên đã được cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng nhận thức về Đảng nhưng chưa được kết nạp Đảng tại trường đến các tổ chức đảng nơi cư trú hoặc nơi học tập, công tác mới để tiếp tục theo dõi, giúp đỡ và xem xét kết nạp vào Đảng.

Ngay sau khi kết nạp, các chi bộ, đảng bộ cơ sở tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên mới, nhất là trong thời gian dự bị; phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện công tác của từng đảng viên, tạo môi trường để đảng viên mới tiếp tục phấn đấu, rèn luyện. Chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng, lịch sử vẻ vang của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tác phong công tác của đảng viên mới, nhất là đảng viên là học sinh, sinh viên, người lao động trong doanh nghiệp, quần chúng ở khu dân cư. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện hạn chế, thiếu sót trong quá trình rèn luyện của đảng viên mới; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm tư cách đảng viên theo quy định, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Gắn công tác quản lý, rèn luyện đảng viên sau kết nạp với công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đảng viên mới có triển vọng, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên là người dân tộc thiểu số, viên chức trẻ, người lao động trong doanh nghiệp, để tạo nguồn cán bộ kế cận cho cơ sở, nhất là ở địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng ngay từ giai đoạn dự bị.

#### ***2.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên***

Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng; xác định đây là kênh quan trọng, trực tiếp và thường xuyên trong việc tạo nguồn phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu

qua, gắn với phong trào thi đua yêu nước, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị; qua đó kịp thời phát hiện những đoàn viên, hội viên tiêu biểu có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao để bồi dưỡng, giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp.

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng chông chéo, hình thức hoặc thiếu gắn kết giữa các lực lượng.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong tạo nguồn, bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng ưu tú; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa tích cực trong công tác phát triển đảng viên.

### ***2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác phát triển đảng viên***

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng về phát triển đảng viên; coi đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của công tác phát triển đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, thẩm tra, kết nạp và quản lý đảng viên; tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn về nguồn hoặc có dấu hiệu buông lỏng lãnh đạo, vi phạm quy trình, quy định; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, khắc phục tình trạng hình thức, chạy theo chỉ tiêu.

Đẩy mạnh công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên theo từng năm và từng giai đoạn; chú trọng rút ra bài học kinh nghiệm, phát hiện những mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng; đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục phù hợp với thực tiễn.

Gắn kết quả kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu; coi đây là căn cứ quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, góp phần nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên.

Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra thường xuyên với kiểm tra đột xuất, giữa kiểm tra của cấp ủy với giám sát của ủy ban kiểm tra và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm công tác phát triển đảng viên được thực hiện đúng định hướng, đúng quy định, đạt chất lượng, hiệu quả thực chất.

### **3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **3.1. Lộ trình thực hiện**

- Tháng 4 năm 2026: Ban hành, triển khai Đề án tới các cấp ủy trực thuộc để triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện.

- Từ năm 2026 trở đi, định kỳ tháng 12 hằng năm, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Quý I/2028: Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án; xem xét bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cho phù hợp với nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quý II/2030: Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

#### **3.2. Phân công thực hiện đề án**

##### **3.2.1. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp và quản lý đảng viên; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở, nhất là ở thôn, bản, khu dân cư, vùng sâu, vùng xa, biên giới và trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Định kỳ hoặc khi cần thiết làm việc với cấp ủy cấp dưới, dự sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề tại cơ sở để nắm tình hình, đánh giá thực chất kết quả phát triển đảng viên; không khoán trắng trách nhiệm cho cấp ủy cơ sở hoặc các cơ quan tham mưu. Gắn kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên tại địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách với việc tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, làm cơ sở để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá theo quy định.

##### **3.2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; hằng năm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho từng đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*hoàn thành trong tháng 01; riêng năm 2026 hoàn thành trong tháng 4*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định và đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên.

##### **3.2.3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Tham mưu định hướng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý

tương cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; nâng cao nhận thức đúng đắn, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những thành tựu nổi bật của đất nước, của tỉnh nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới theo hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, sát với tình hình địa phương, cơ sở; chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị tại các trung tâm chính trị, bảo đảm đánh giá thực chất chất lượng giảng dạy và học tập.

#### **3.2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Tham mưu và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; kịp thời phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; thực hiện nghiêm việc sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, góp phần giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong việc thực hiện công tác phát triển đảng viên.

#### **3.2.5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án (*hoàn thành trong tháng 4/2026*); tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng, định hướng lý tưởng, củng cố niềm tin cho quần chúng, nhất là thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên, để có động cơ đúng đắn phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng; kịp thời phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, kết nạp vào Đảng.

Tích cực, chủ động thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham gia giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú.

#### **3.2.6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Căn cứ Đề án, xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể, phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án (*hoàn thành trong tháng 4/2026*). Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng cấp dưới xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên từ chi bộ trở lên; tổng hợp, xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên ở cấp mình và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 15/12** của năm trước liền kề để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho từng đảng bộ.

Thực hiện cấp ủy cấp trên trực tiếp giao chỉ tiêu phát triển đảng theo từng

năm cho tổ chức đảng cấp dưới.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở, bảo đảm phù hợp và hiệu quả.

Phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách các tổ chức đảng trực tiếp chỉ đạo công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy cấp dưới xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên đảm bảo trang trọng, đúng quy trình, quy định, gắn với các ngày Lễ, Kỷ niệm lớn, những địa danh lịch sử của quê hương, đất nước, góp phần cho buổi Lễ kết nạp đảng viên mới thực sự là ngày hội của chi bộ đảng, là sự kiện chính trị quan trọng, tạo dấu ấn tốt đẹp trong mỗi đảng viên mới kết nạp.

Cấp ủy, ban thường vụ và đồng chí bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Đề án trong phạm vi đảng bộ mình; hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

### ***3.2.7. Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ***

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Nghiên cứu, điều chỉnh nội dung, chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng và bồi dưỡng đảng viên mới theo hướng thiết thực, rõ hơn về lý luận, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn địa phương (*hoàn thành trong quý II/2026*).

### ***3.2.8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn***

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về công tác phát triển đảng viên; tăng cường đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự, tọa đàm phản ánh chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên; kịp thời giới thiệu những mô hình hay, cách làm hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác phát triển đảng viên.

### ***3.3. Kinh phí thực hiện***

- Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết, khen thưởng thực hiện đề án: Từ nguồn chi thường xuyên của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí bảo đảm tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới: Từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí xã hội hóa của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT - XH,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Đoàn Thị Hậu**